

Số: 214 /QĐ-STNMT

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 7 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho hộ ông Trần Văn Phấn, địa chỉ thường trú tại thôn Tông Cút, xã Bắc Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

## GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc sửa đổi Điều 4 của Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 336/TTr-VPĐKKĐ ngày 29/6/2020,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 18/12/2008 cho hộ ông Trần Văn Phấn, với 26 thửa đất, tổng diện tích 8130.1 m<sup>2</sup>, thuộc các tờ bản đồ địa chính số 71, 72, 73, 85,

96, 97, địa chỉ thửa đất tại: thôn Tổng Cút, xã Bắc Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể gồm:

Giấy chứng nhận có số phát hành AO 869826, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H 00699;

Giấy chứng nhận có số phát hành AO 869827, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H 00700;

Giấy chứng nhận có số phát hành AO 833322, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H 006987, cấp ngày 18/12/2008.

(Thông tin chi tiết của từng thửa đất có danh sách kèm theo)

**Lý do hủy Giấy chứng nhận:** Hộ ông Trần Văn Phấn làm mất Giấy chứng nhận đã được cấp.

UBND xã Bắc Thủy đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Chi Lăng đã kiểm tra hiện trạng thửa đất, các tài liệu lưu trữ và kết luận Giấy chứng nhận không có cầm cố, thế chấp, chuyển quyền.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, cấp lại Giấy chứng nhận cho hộ ông Trần Văn Phấn; chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao Giấy chứng nhận hộ ông Trần Văn Phấn theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai và ông Trần Văn Phấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp (thông báo cho các Văn phòng công chứng, phòng công chứng);
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lạng Sơn (thông báo cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh);
- Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT (đưa tin lên trang Website của Sở);
- Chi nhánh VP ĐKĐĐ huyện Chi Lăng;
- UBND xã Bắc Thủy;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Văn Côi**

**DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT**  
**CẤP TẠI CÁC GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CÓ SỐ PHÁT HÀNH AO 869826, AO 869827, AO 833322**  
*(Kèm theo Quyết định số: 214 /QĐ-STNMT ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

Số thứ tự	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất
1	17	96	Tông Cút	330	Đất ở nông thôn	Lâu dài	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất
2	7	85	Tầu Háng	250	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
3	138	73	Nà Sù	473	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
4	183	73	Nà Sù	401	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
5	18	96	Nà Cầm	645	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
6	18	97	Nà Cầm	721	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
7	45	96	Nà Cầm	116	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
8	46	96	Nà Cầm	140	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
9	49	96	Nà Cầm	240	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
10	50	96	Nà Cầm	103	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
11	52	96	Nà Cầm	162	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
12	146	71	Nà Pàn	238	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
13	521	73	Tầu Háng	694	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất

14	110	96	Nà Cầm	98	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
15	111	96	Nà Cầm	295	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
16	113	96	Nà Cầm	118	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến ngày 10/01/2066	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
17	137	73	Nà Sù	250	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
18	43	96	Nà Cầm	432	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
19	44	96	Nà Cầm	455	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
20	154	96	Tầu Háng	107	Đất trồng lúa nước còn lại	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
21	85	72	Nà Cầm	80	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
22	88	96	Nà Cầm	56	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
23	90	96	Nà Cầm	104.1	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
24	114	96	Nà Cầm	46	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
25	116	96	Nà Cầm	23	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
26	128	96	Nà Cầm	1553	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 18/12/2028	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
<b>Tổng</b>				<b>8130,1</b>			